

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG TRÍ HOLDING

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	9 – 43

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hưng Trí Holding trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Hưng Trí Holding ("Công ty mẹ") và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

1. Thông tin chung

Công ty cổ phần Hưng Trí Holding là công ty cổ phần thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0314092636 đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 11 năm 2016, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 07 tháng 8 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính Công ty mẹ:

- Địa chỉ : 51 Trần Phú, Phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại : (028) 3835 2741
- Fax : (028) 3830 4884

Công ty con

Các công ty con bao gồm:

Tên công ty	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Thương mại AC & R Việt Nam	Bán buôn máy móc thiết bị	98,75%	98,75%
Công ty TNHH Bao bì và Cơ điện lạnh Ba Huân	Dịch vụ cho thuê kho	95,86%	100,00% trong đó: 90% trực tiếp và 10% gián tiếp
Công ty TNHH Hoàng Tâm	Sản xuất thiết bị cơ điện lạnh	58,60%	58,60%
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Cơ điện lạnh Hưng Trí	Kiến trúc và tư vấn kỹ thuật	70,00%	70,00%
Công ty TNHH Cách nhiệt Sài Gòn	Sản xuất vật liệu cách nhiệt, cách âm, kho lạnh, kho mát, cửa cách nhiệt các loại, thiết bị cấp đông, phòng sạch	57,58%	70,00% trong đó: 40,00% trực tiếp và 30,00% gián tiếp
Công ty TNHH Kỹ thuật lạnh Re Com	Lắp đặt, bảo trì hệ thống điện tử, điện lạnh và hệ thống điện sau điện kế	62,31% trong đó: 90,00% từ công ty mẹ và 69,23% từ công ty con	69,23% trong đó: 0,00% trực tiếp và 69,23% gián tiếp

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty liên kết

Các công ty liên kết bao gồm:

Tên công ty	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty cổ phần Công nghiệp lạnh Hưng Trí	Lắp đặt, thi công hệ thống điều hòa	22,44%	22,44%
Công ty TNHH Iwatani AC&R Việt Nam	Sản xuất vật liệu cách âm, cách nhiệt	31,50% trong đó: 90,00% từ công ty mẹ và 35% từ công ty con	35,00% trong đó: 0,00% trực tiếp và 35,00% gián tiếp
Công ty TNHH Thiết bị Inox Hoàng Tâm	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	29,30% trong đó: 58,60% từ công ty mẹ và 50% từ công ty con	50,00% trong đó: 0,00% trực tiếp và 50,00% gián tiếp
Công ty TNHH Sài Gòn Polyurethanes	Sản xuất nhựa polyurethane nguyên sinh, sản xuất polyol các loại	25,00%	25,00%
Công ty TNHH Hiệu suất XAERUS Việt Nam	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	30,00%	30,00%

2. Ban điều hành

Các thành viên Ban điều hành trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Bá Trí	Chủ tịch
Ông Đặng Anh Tâm	Phó chủ tịch
Ông Bùi Quốc Hưng	Thành viên

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phan Văn Dũng	Trưởng ban
Bà Đặng Thị Lành	Thành viên
Ông Phan Võ Đăng Khoa	Thành viên

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Bà Võ Thị Thanh Trà	Tổng Giám đốc

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty mẹ trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là bà Võ Thị Thanh Trà.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tập đoàn.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



NGUYỄN BÁ TRÍ

Chủ tịch

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2026



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International



Số: 298/2026/BCKTHN-HCM.01536

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty cổ phần Hưng Trí Holding

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần Hưng Trí Holding và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



BÙI TUYẾT VÂN
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0071-2023-009-1
Người được ủy quyền
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

BÙI NHẬT HUY
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5545-2026-009-1

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG TRÍ HOLDING
51 Trần Phú, Phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		152.770.907.801	106.345.128.935
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	24.612.149.838	8.998.680.140
Tiền	111		24.612.149.838	8.998.680.140
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		79.369.698.286	29.997.439.232
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	83.299.844.761	32.689.542.216
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	5.983.907.635	1.804.965.149
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4.1	1.000.000	97.826.115
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(9.915.054.110)	(4.594.894.248)
Hàng tồn kho	140	5.6	24.587.877.642	46.703.604.424
Hàng tồn kho	141		25.969.695.824	47.118.149.879
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.381.818.182)	(414.545.455)
Tài sản ngắn hạn khác	150		24.201.182.035	20.645.405.139
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7.1	273.523.574	163.863.808
Thuế GTGT được khấu trừ	152	5.17	23.927.658.461	20.448.428.496
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.17	-	33.112.835
TÀI SẢN				
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		184.226.480.603	210.074.794.027
Các khoản phải thu dài hạn	210		3.005.000.000	463.427.649
Phải thu về cho vay dài hạn	215	5.8	3.000.000.000	-
Phải thu dài hạn khác	216	5.4.2	5.000.000	463.427.649
Tài sản cố định	220		102.886.316.126	94.365.184.557
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	75.415.558.990	66.894.427.421
Nguyên giá	222		131.716.390.795	121.408.975.475
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(56.300.831.805)	(54.514.548.054)
Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.10	-	-
Nguyên giá	225		-	1.219.144.750
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	(1.219.144.750)
Tài sản cố định vô hình	227	5.11	27.470.757.136	27.470.757.136
Nguyên giá	228		28.396.890.352	28.396.890.352
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(926.133.216)	(926.133.216)
Bất động sản đầu tư	230	5.12	21.934.296.787	21.364.847.635
Nguyên giá	231		93.979.599.281	90.807.468.869
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(72.045.302.494)	(69.442.621.234)
Tài sản dở dang dài hạn	240		-	15.106.644.524
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.13	-	15.106.644.524
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		54.219.050.084	76.700.085.317
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	5.14	45.744.050.084	68.225.085.317
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.14	8.475.000.000	8.475.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		2.181.817.606	2.074.604.345
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7.2	2.181.817.606	2.074.604.345
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		336.997.388.404	316.419.922.962

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG TRÍ HOLDING
51 Trần Phú, Phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		120.587.169.887	118.753.331.798
Nợ ngắn hạn	310		79.468.749.887	103.008.611.798
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.15	15.962.906.303	22.224.168.026
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.16	3.168.332.203	11.210.416.270
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.17	10.063.646.854	2.414.286.075
Phải trả người lao động	314		161.000.000	135.000.000
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.18	4.490.280.663	4.093.001.280
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.19.1	12.050.957.947	5.688.975.571
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.20.1	22.552.310.667	46.470.051.947
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	5.21	11.019.315.250	10.772.712.629
Nợ dài hạn	330		41.118.420.000	15.744.720.000
Phải trả dài hạn khác	337	5.19.2	8.451.220.000	8.244.720.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.20.2	32.667.200.000	7.500.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		216.410.218.517	197.666.591.164
Vốn chủ sở hữu	410	5.22	216.410.218.517	197.666.591.164
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		111.767.570.000	111.767.570.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		111.767.570.000	111.767.570.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		2.048.776.000	2.048.776.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		20.106.183.184	20.106.183.184
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		3.630.806.217	4.225.862.073
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		43.152.652.018	36.566.945.224
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		29.348.844.288	25.495.109.619
LNST chưa phân phối năm nay	421b		13.803.807.730	11.071.835.605
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		35.704.231.098	22.951.254.683
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		336.997.388.404	316.419.922.962

PHAN QUANG VINH
Người lập biểu

PHAN QUANG VINH
Kế toán trưởng



HỒ VĂN THỊ THANH TRÀ
Tổng Giám đốc


TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT


Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	232.530.813.756	175.823.889.486
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần	10		232.530.813.756	175.823.889.486
Giá vốn hàng bán	11	6.2	195.431.985.993	142.951.745.684
Lợi nhuận gộp	20		37.098.827.763	32.872.143.802
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.861.304.477	5.754.669.026
Chi phí tài chính	22	6.4	5.301.214.929	6.995.541.514
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		4.405.115.086	5.427.372.727
Phần lãi/ (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	24	5.14	5.477.637.281	5.660.322.919
Chi phí bán hàng	25	6.5	663.657.648	591.850.516
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	33.441.457.211	24.420.904.897
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		5.031.439.733	12.278.838.820
Thu nhập khác	31	6.7	30.444.474.614	12.040.269.362
Chi phí khác	32	6.8	3.798.249.510	6.768.334.733
Lợi nhuận khác	40		26.646.225.104	5.271.934.629
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		31.677.664.837	17.550.773.449
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.17	5.983.401.442	3.187.193.344
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		25.694.263.395	14.363.580.105
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		13.803.807.730	11.071.835.605
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		11.890.455.665	3.291.744.500
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	1.235	918


PHAN QUANG VINH
Người lập biểu


PHAN QUANG VINH
Kế toán trưởng




VÕ THỊ THANH TRÀ
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG TRÍ HOLDING
 51 Trần Phú, Phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
 (Theo phương pháp gián tiếp)
 Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		31.677.664.837	17.550.773.449
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02		11.447.216.463	8.706.503.347
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03	5.5; 5.6	6.287.432.589	1.916.121.849
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		306.784.863	557.898.389
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	6.3; 6.7; 5.14	(36.001.931.684)	(21.863.237.698)
Chi phí lãi vay	06	6.4	4.405.115.086	5.427.372.727
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08		18.122.282.154	12.295.432.063
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		11.421.297.329	20.846.414.897
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		30.284.618.304	2.146.468.361
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11		(33.899.538.470)	(4.280.258.291)
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12		(153.108.016)	343.239.809
Tiền lãi vay đã trả	14		(4.665.494.356)	(5.002.414.665)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	5.17	(3.695.619.869)	(1.884.851.594)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.549.423.467)	(1.741.423.558)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		15.865.013.609	22.722.607.022
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(2.296.478.132)	(16.951.301.322)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22		7.020.000.000	12.000.000.000
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.000.000.000)	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		4.653.774.473	(15.960.000.000)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.331.991.998	4.202.914.779
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		12.709.288.339	(16.708.386.543)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33	5.20	21.417.402.802	14.587.004.307
Tiền trả nợ gốc vay	34	5.20	(20.119.092.135)	(23.956.826.420)
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35	5.20	(48.851.947)	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(14.128.367.302)	(7.823.729.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(12.878.908.582)	(17.193.552.013)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50		15.695.393.366	(11.179.331.534)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60	5.1	8.998.680.140	20.735.910.063
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(81.923.668)	(557.898.389)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70	5.1	24.612.149.838	8.998.680.140


 PHAN QUANG VINH
 Người lập biểu


 PHAN QUANG VINH
 Kế toán trưởng


 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
HƯNG TRÍ
HOLDING
 VÕ THỊ THANH TRÀ
 Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2026